

## §14. Tìm giá trị phân số của một số cho trước

### A. Mục tiêu

- HS nhận biết và hiểu quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.
- Có kỹ năng vận dụng quy tắc đó để tìm giá trị phân số của một số cho trước.
- Có ý thức áp dụng quy tắc này để giải một số bài toán thực tiễn.

### B. Những điểm cần lưu ý

Trong bài này, quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước được phát biểu như sau : Muốn tìm  $\frac{m}{n}$  của số b cho trước, ta tính  $b \cdot \frac{m}{n}$  ( $m, n \in \mathbb{N}, n \neq 0$ ).

Khi áp dụng vào các bài tập, GV cần cho HS xác định trong bài tập đó  $\frac{m}{n}$  là phân số nào, số b là số nào. Chỉ có xác định đúng các số đó, HS mới có thể áp dụng được công thức đã cho để tìm lời giải của bài toán.

### C. Gợi ý dạy học

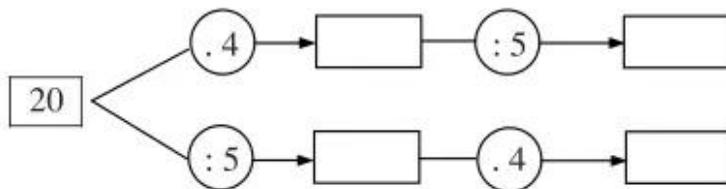
GV chuẩn bị : đèn chiếu, (hoặc bảng phụ), phiếu học tập để tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện cho HS được hoạt động nhiều trong tiết học.

Các hoạt động trên lớp có thể là :

**Hoạt động 1 :** Củng cố quy tắc nhân một số tự nhiên với một phân số.

Sử dụng đèn chiếu (hoặc bảng phụ)

Hoàn thành sơ đồ sau để thực hiện phép nhân  $20 \cdot \frac{4}{5}$ .



Từ cách làm trên, hãy điền các từ thích hợp vào chỗ trống :

Khi nhân một số tự nhiên với một số, ta có thể :

– Nhân số này với ... rồi lấy kết quả ...

hoặc

– Chia số này cho ... rồi lấy kết quả ...

**Hoạt động 2 :** Tìm tòi phát hiện kiến thức mới

GV cho HS cả lớp làm **[? 1]** trong SGK.

Sau khi HS làm xong, GV giới thiệu cách làm đó chính là tìm giá trị phân số của một số cho trước. Cho HS nêu quy tắc, GV giải thích kĩ công thức  $b \cdot \frac{m}{n}$  và nêu nhận xét có tính thực hành :  $\frac{m}{n}$  của b chính là  $\frac{m}{n} \cdot b$ .

**Hoạt động 3 :** Luyện tập vận dụng quy tắc.

Cho HS làm **[? 2]** và bài tập 117.

GV nêu vấn đề : Để trả lời câu hỏi nêu ra trong khung ở đầu bài, cần phải làm bài 116.

#### D. Hướng dẫn giải bài tập

##### Bài 116.

16% của 25 chính là  $\frac{16}{100} \cdot 25 = \frac{16 \cdot 25}{100}$ , còn 25% của 16 chính là  $\frac{25}{100} \cdot 16 = \frac{25 \cdot 16}{100}$ . Rõ ràng  $\frac{16 \cdot 25}{100} = \frac{25 \cdot 16}{100}$  nghĩa là muốn tính 16% của 25, ta chỉ việc tính 25% của 16. Dựa vào nhận xét này để tính 84% của 25, ta chỉ cần tính 25% của 84 nghĩa là  $\frac{1}{4} \cdot 84 = 21$ . Tương tự ta có  $48\% \cdot 50 = 50\% \cdot 48 = \frac{1}{2} \cdot 48 = 24$ .

##### Bài 117.

Để tìm  $\frac{3}{5}$  của 13,21, ta lấy  $13,21 \cdot 3$  rồi chia cho 5 tức là

$$(13,21 \cdot 3) : 5 = 39,63 : 5 = 7,926.$$

Để tìm  $\frac{5}{3}$  của 7,926 ta lấy  $7,926 \cdot 5$  rồi chia cho 3 tức là

$$(7,926 \cdot 5) : 3 = 39,63 : 3 = 13,21.$$

##### Bài 119.

An nói đúng vì  $\left(\frac{1}{2} \cdot \frac{1}{2}\right) : \frac{1}{2} = \left(\frac{1}{2} : \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{1}{2} = 1 \cdot \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$ .

##### Bài 120.

Hướng dẫn HS tự đọc hiểu phần trình bày cách sử dụng máy tính bỏ túi trong SGK, rồi áp dụng cách làm trên để tính.

**Bài 121.**

Xe lửa còn cách Hải Phòng 40,8km.

**Bài 122.**

Cần 0,1kg hành tươi ; 0,002kg đường và 0,15kg muối.

**Bài 123.**

Các mặt hàng B, C, E được tính đúng giá mới.

**Bài 124.**

Hướng dẫn HS tự đọc ví dụ trong sách rồi dùng máy tính bỏ túi kiểm tra lại giá mới của các mặt hàng nêu ở bài 123.

**Bài 125.**

Số tiền lãi trong 12 tháng là :

$$1000000đ \cdot 0,58\% \cdot 12 = 69600đ$$

Số tiền cả vốn lẫn lãi sau 12 tháng :

$$1000000đ + 69600đ = 1069600đ$$

Khi cho làm bài tập này, GV có thể thay đổi lãi suất cho phù hợp với thực tế của địa phương tại thời điểm ra bài tập.

**E. Tài liệu bổ sung**

GV có thể chọn bài tập trong các bài từ 120 đến 127 (sách Bài tập Toán 6, tập II).